



Bản tin
**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**
TỈNH BÌNH THUẬN

Số 29 (Tháng 5/2015)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

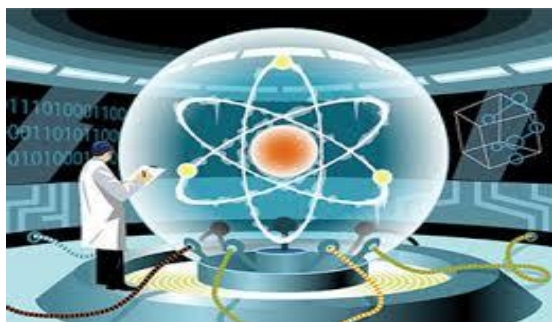
04 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết. ĐT: 3754042. Email: phongbt.binhthuan@gmail.com

VẤN ĐỀ HÔM NAY



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐÒN BẨY CHO NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng như hiện nay, khoa học và công nghệ (KHCN) đang ngày càng phát huy được vai trò quan trọng cũng như tạo được tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển như vũ bão của KHCN, kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là ở các lĩnh vực được coi là mũi nhọn. Và chính những kết quả khả quan đó trong bức tranh toàn cảnh về kinh tế đã thêm một lần khẳng định rõ ràng rằng KHCN chính là động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



Giá trị thứ hạng của một quốc gia trong “thế giới phẳng”.

Một nền kinh tế không thể có bước đột phá nếu như không dựa vào trụ cột chính là khoa học và công nghệ. Có thể thấy, các nước phát triển trên thế giới hiện nay đều dựa vào Khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Còn nhớ trong Lễ công bố “Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam” 18/5, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã phát biểu: “Hầu hết các tài nguyên khi càng khai thác càng cạn kiệt nhưng trí tuệ, năng lực sáng tạo càng khai thác, sử dụng thì càng thêm giàu có, phong phú”. Người đứng đầu Chính phủ cũng nhấn mạnh rằng, đóng góp của khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta trước đây, cũng như trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam ngày nay là rất to lớn. Quốc gia nào có năng lực cạnh tranh cao sẽ có nhiều cơ hội để vượt lên, phát triển nhanh và bền vững. Và suy cho cùng, cạnh tranh giữa các quốc gia chính là cạnh tranh nguồn vốn tri thức, thể hiện qua chất lượng nguồn nhân lực và trình độ khoa học và công nghệ.

Chính vì thế, khoa học và công nghệ sẽ là đòn bẩy trong quá trình tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam sớm trở thành nước công nghiệp.

Và ai trò của “đòn bẩy”!

Xã hội càng phát triển thì vai trò đòn bẩy của khoa học và công nghệ lại càng được thể hiện một cách sâu sắc bằng chính những tác động lớn đến nhịp độ tăng trưởng kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới. Với riêng Việt Nam chúng ta, thành quả của khoa học và công nghệ và đặc biệt là sự đổi mới công nghệ đã mang lại những tín hiệu rất lạc quan trong việc thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, tạo nên những diện mạo mới trong bức tranh phát triển đa sắc màu.

Có thể thấy, nhờ những đóng góp quan trọng của hoạt động khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực như: Công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, y tế... trong những năm gần đây đã đem lại cho chúng ta những kết quả và thành tựu rất đáng khích lệ như: Hàng nghìn giống cùng quy trình sản xuất mới từ phòng thí nghiệm đã đến với người dân, được ứng dụng rộng rãi. Có thể nói, KH&CN ngày nay đã và đang đóng vai trò lớn trong lai tạo, nhân giống cây trồng mới, tăng năng suất thay thế giống nhập ngoại. Nhiều công nghệ mới được ứng dụng làm chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tăng giá trị sản xuất, đưa nước ta vào nhóm các nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về gạo, cà phê, hạt tiêu, điều, cao su..

Với lĩnh vực Y tế, KH&CN đã nâng trình độ y học của nước ta lên ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới. Đến nay, Việt Nam đã chủ động sản xuất được 9/10 loại vắc-xin phục vụ tiêm chủng mở rộng, giảm tỷ lệ mắc và tử vong của nhiều bệnh như bại liệt, viêm não... Các nhà khoa học cũng làm chủ nhiều quy trình chẩn đoán, điều trị hiệu quả nhiều bệnh mới phát sinh, nguy hiểm như SARS, cúm A/H5N1. Nhiều công nghệ kỹ thuật cao (xử lý tế bào gốc, tạo da để chữa bỏng...), phác đồ điều trị tiên tiến đã được áp dụng trong chuyên khoa tim mạch, sản, ngoại khoa.

Trong công nghiệp, KH&CN giúp cải tiến, đổi mới công nghệ của các ngành, lĩnh vực và đang chứng tỏ hiệu quả trong thời gian qua. Việt Nam đã sản xuất được nhiều thiết bị cơ khí chính xác, siêu trường, siêu trọng; làm chủ công nghệ đóng tàu trọng tải lớn...

Chính những đóng góp thiết thực ấy của Khoa học và công nghệ cho sự phát triển kinh tế xã hội đã và đang mang đến cho chúng ta những diện mạo phát triển tươi mới trên khắp chiều dài đất nước, xứng đáng trở thành đòn bẩy thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, góp phần tạo dựng nền tảng cho hành trình Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

Phấn đấu lên “nhóm tốt”

Thông tin được đưa ra tại báo cáo PCI năm 2014 vừa được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ công bố sáng 16/4 tại Hà Nội cho biết năng lực cạnh tranh tỉnh Bình Thuận đạt 59,16 điểm, xếp thứ 23/63 tỉnh, thành. Bình Thuận là những tỉnh, thành đứng tốp đầu trong nhóm khá, sau Bạc Liêu (thứ 22) và trước Bà Rịa - Vũng Tàu (thứ 24). Vị trí quán quân là Đà Nẵng với số điểm 66,87, đây là lần thứ hai liên tiếp Đà Nẵng dẫn đầu cả nước; tiếp theo là các tỉnh Đồng Tháp, Lào Cai, TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Đây là dự án hợp tác nghiên cứu giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Dự án Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ.

Báo cáo PCI 2014 công bố kết quả điều tra cảm nhận của gần 10.000 doanh nghiệp dân doanh và 1.500 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về chất lượng điều hành môi trường kinh doanh tại 63 tỉnh, thành phố Việt Nam, dựa trên các chỉ số như chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, sự ổn định trong sử dụng đất, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, tính năng động của chính quyền địa phương, môi trường cạnh tranh bình đẳng, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Năm 2014, Bình Thuận vẫn duy trì được các chỉ số cạnh tranh của năm 2013, có lĩnh vực cao hơn như: Gia nhập thị trường từ 7,63 điểm (năm 2013) lên 8,46 điểm (năm 2014); tính minh bạch từ 5,66 lên 6,29 điểm; hỗ trợ doanh nghiệp từ 4,92 lên 5,48

điểm; đào tạo lao động từ 4,9 lên 5,3 điểm; thiết chế pháp lý từ 5,68 lên 5,93 điểm. Bên cạnh đó có một số tiêu chí sụt giảm như tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, tính năng động và cạnh tranh bình đẳng. Tuy nhiên những tiêu chí này sụt giảm không nhiều nên PCI năm 2014 Bình Thuận cao hơn 0,07 điểm so năm 2013.

Nhìn lại chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2014, cho thấy Bình Thuận đã có nhiều cố gắng để duy trì tốp đầu trong nhóm các tỉnh thuộc loại khá, tuy nhiên chưa có sự cải thiện vị trí so năm 2013. Thiết nghĩ, tỉnh cần sớm tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị để phân tích rõ những mặt được và chưa được, đặc biệt làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sụt giảm một số tiêu chí và bàn giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian đến. Trong bối cảnh nền kinh tế của tỉnh còn khó khăn, điểm xuất phát thấp thì các hoạt động thiết thực để hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết, nhằm tạo dựng môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển như đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, hỗ trợ tài chính tín dụng, chủ động tích cực tổ chức gỡ gỡ đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp... Các hành động để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là một giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu này. Để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh, tỉnh cần xây dựng một kế hoạch dài hạn với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, cụ thể và khả thi, nhằm đưa chỉ số PCI của tỉnh vượt qua “nhóm khá” vươn lên “nhóm tốt” trong tương lai gần, để Bình Thuận trở thành điểm đến tin cậy đối với doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Nguồn Báo Bình Thuận

Hội nhập kinh tế quốc tế gắn với điều kiện địa phương

Tham gia vào “ngôi nhà chung”, Bình Thuận cũng tính đến các điều kiện cụ thể và đặc thù của địa phương để từ đó vượt qua thách thức, đem lại hiệu quả trong hội nhập kinh tế quốc tế...



DN địa phương cần được hỗ trợ để hội nhập QT

Để từng bước hội nhập thành công, vấn đề cải thiện môi trường đầu tư và tăng cường hợp tác luôn được địa phương coi trọng. Nhất là trong đơn giản hóa thủ tục hành chính, các cơ quan chức năng đã tiến hành tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều quyết định liên quan. Qua đó kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, không còn phù hợp nhằm góp phần cắt giảm thời gian cũng như chi phí cho các tổ chức, cá nhân. Riêng trong năm 2014, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung, thay thế các quy định về thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “một cửa” trên hầu hết lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp.

Từ điều kiện thực tế, Bình Thuận đã lập danh mục các dự án kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài (FDI) giai đoạn 2014 - 2020,

đồng thời tổng hợp những dự án có quy mô lớn và sử dụng nhiều đất báo cáo Bộ Kế hoạch - Đầu tư cho ý kiến. Song song đó, Sở Kế hoạch - Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Còn với doanh nghiệp địa phương thì triển khai chương trình phổ biến pháp luật, hội nhập, hỗ trợ pháp lý và tổ chức 7 hội nghị tập huấn kiến thức về Bộ luật Lao động, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Quản lý thuế...



Với nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học - Công nghệ luôn quan tâm và thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp hội nhập quốc tế. Đặc biệt với các sản phẩm lợi thế, ngành đã xúc tiến hỗ trợ Hiệp hội Thanh long triển khai đề án “Xây dựng mô hình sử dụng tem chỉ dẫn địa lý Bình Thuận trên quả thanh long”. Kết quả: Năm 2014 có 4 doanh nghiệp (DNTN Rau quả Bình Thuận, Công ty TNHH Phương Giang, Công ty TNHH Hưng Loan, HTX Dịch vụ thanh

long hữu cơ Phú Hội) dán được 12 triệu tem khi lưu thông sản phẩm trên thị trường nội địa lẫn ngoài nước. Trong thời gian qua, địa phương còn nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Bình Thuận DRAGON FRUIT” sang 13 quốc gia và vùng lãnh thổ. Hiện cơ quan Sở hữu trí tuệ của Anh, Pháp, Hàn Quốc, Malaysia có thông báo đồng ý bảo hộ nhãn hiệu và các thị trường khác (Nhật, Đức, Hà Lan, Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia, Singapore, Hồng Kông, Đài Loan) đã hoặc đang thẩm định đơn.



May mặc là một số những ngành có kim ngạch xuất khẩu cao của tỉnh

Tham gia góp sức còn có ngành công thương khi trong năm qua đã vận động, hỗ trợ nhiều doanh nghiệp địa phương góp mặt tại Hội chợ Trung Quốc - Asean, xúc tiến thương mại ở Hàn Quốc hoặc khảo sát thị trường Hồng Kông, Lào, Ấn Độ. Cùng thời gian, ngành đã tổ chức xét chọn và đề nghị Bộ Công Thương công nhận 8 đơn vị đạt “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín”, mặt khác phối hợp đơn vị các chức năng tích cực giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất - kinh doanh cho doanh nghiệp... Đối với đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011 - 2015, hiện địa phương vẫn tiếp tục đẩy mạnh triển khai đáp ứng xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Tính đến cuối năm ngoái, trên địa bàn Bình Thuận có 130 máy ATM được đặt ở tất cả 10 huyện, thị, thành phố và gần 920 máy POS đều kết nối liên thông với các ngân hàng...

Tiếp tục lộ trình hội nhập sâu rộng trong thời gian tới, mới đây UBND tỉnh đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo hội nhập quốc tế Bình Thuận do Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban. Đây thực sự là bước chuẩn bị nghiêm túc, đón đầu cơ hội phát triển khi nước ta đã và sẽ ký kết nhiều hiệp định tự do thương mại như: FTA Việt Nam - EU, FTA Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam và Liên minh hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan, Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP)...

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

Mở cửa mạnh mẽ cam kết WTO

Cam kết mở cửa chủ yếu và được nhắc tới nhiều nhất trong lĩnh vực phân phối cho đến thời điểm này là các cam kết gia nhập WTO năm 2007 với 04 điểm nổi bật thể hiện rõ cách tiếp cận mở cửa của Việt Nam trong lĩnh vực này.

Thứ nhất, nhìn từ góc độ các phân ngành cam kết, Việt Nam đã cam kết mở cửa cho phép nhà cung cấp nước ngoài tiếp cận thị trường Việt Nam ở hầu hết các phân ngành trong dịch vụ phân phối của WTO, bao gồm cả đại lý hoa hồng, bán buôn, bán lẻ, bán hàng đa cấp. nhượng quyền thương mại. Đây quả thực là cam kết mở và mạnh nếu biết rằng nguyên tắc mở cửa dịch vụ trong WTO là “chọn – cho”, các nước được phép chọn một số lĩnh vực dịch vụ để mở cửa nước ngoài, còn các lĩnh vực khác không cam kết thì không bị ràng buộc gì, muốn mở tới đâu, lúc nào...thì tùy. Bản thân Việt Nam ta cũng khá e dè trong mở cửa dịch vụ, với chỉ các cam kết ở 110 phân ngành dịch vụ trong tổng số 155 phân ngành dịch vụ trong WTO.

Thứ hai, về mức độ mở cửa, lộ trình mở cửa áp dụng cho các nhà bán lẻ nước ngoài so với nhiều phân ngành khác là khá ngắn. Cụ thể, Việt Nam cam kết cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện hoạt động phân phối tại Việt Nam sau thời điểm Việt Nam gia nhập WTO 11/1/2007 dưới hình thức bắt buộc là liên doanh với đối tác Việt Nam (phần vốn nước ngoài trong liên doanh bị giới hạn không quá 49%); từ ngày 1/1/2008 được phép hoạt động dưới hình thức liên doanh nhưng không bị hạn chế tỷ lệ vốn nước ngoài trong liên doanh; và được phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài trong lĩnh vực bán lẻ kể từ sau ngày 1/1/2009. Như vậy, chỉ chưa đầy 3 năm sau thời điểm gia nhập WTO, Việt Nam đã mở cửa hoàn toàn thị trường bán lẻ. Lộ trình này là khá ngắn so với lộ trình 5 năm của các

dịch vụ chuyên phát, chứng khoán, vận tải... và còn ngắn hơn nữa so với rất nhiều ngành dịch vụ mà Việt Nam thậm chí không có cam kết gì về thời điểm mở cửa hoàn toàn như các dịch vụ viễn thông cơ bản, dịch vụ nghe nhìn, phim ảnh, du lịch... Trên thực tế, không phải tới tận năm 2009 Việt Nam mới mở cửa thị trường bán lẻ cho nhà cung cấp nước ngoài. Thậm chí, cam kết WTO còn là “đóng” hơn so với trước đó, khi mà Việt Nam đã cấp phép đơn lẻ (xét cho từng trường hợp) cho những đại gia bán lẻ lầy lừng thế giới vào thị trường Việt Nam từ rất lâu trước khi gia nhập WTO (như Casino của Pháp vào Việt Nam với thương hiệu Big C năm 1998 dưới hình thức liên doanh, Metro Cash & Carry của Đức vào Việt Nam năm 2002 dưới hình thức 100% vốn nước ngoài).

Thứ ba, về phạm vi hoạt động, một điều kiện mà Việt Nam đã đưa ra trong cam kết mở cửa WTO là các nhà bán lẻ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ bán lẻ thông qua việc lập cơ sở bán lẻ (cửa hàng, siêu thị...) và chỉ được tự động mở một (01) địa điểm bán lẻ (mà không cần đáp ứng điều kiện gì), việc thành lập các cơ sở bán lẻ (ngoài cơ sở thứ nhất) phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép trên cơ sở phân tích nhu cầu kinh tế (Economic-Need-Test hay ENT). ENT thực chất là một loại “rào cản kỹ thuật” trong lĩnh vực bán lẻ mà các nước đã phải chấp nhận để đánh đổi lấy Việt Nam mở cửa hoàn toàn thị trường bán lẻ của mình. ENT được thiết kế như một công cụ cho phép Việt Nam kiểm soát được số lượng cơ sở bán lẻ của một nhà bán lẻ nước

ngoài tại Việt Nam và giới hạn nhu cầu này tùy thuộc vào nhu cầu kinh tế trong những bối cảnh cụ thể. Tất nhiên, Việt Nam không được sử dụng ENT một cách tùy tiện, nhưng nếu biết cách sử dụng hiệu quả, ENT được coi như một “chốt chặn” quan trọng của Việt Nam trong kiểm soát các nhà phân phối nước ngoài tại thị trường của mình, đặc biệt trong bối cảnh đã mở cửa hoàn toàn. Không có gì ngạc nhiên khi trên thực tế các nhà bán lẻ nước ngoài rất hay phàn nàn về việc sử dụng ENT của Việt Nam. Mặc dù vậy cho đến nay chưa có vụ việc pháp lý nào khẳng định Việt Nam lạm dụng ENT, vi phạm WTO. Thậm chí, theo những nhà bán lẻ nội địa, một số địa phương còn tỏ ra quá dễ dãi trong áp dụng ENT, khiến bán lẻ ngoại vào tận từng ngõ ngách, “vùi dập” bán lẻ nội địa.

Thứ tư, từ góc độ vi phạm loại sản phẩm mà nhà cung cấp nước ngoài được phép phân phối trong WTO, Việt Nam cam kết mở cửa các dịch vụ phân phối đối với tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và các sản phẩm nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam kể từ ngày 11/1/2007, trừ với một số mặt hàng được liệt kê (xi măng, giấy, phân bón...) được mở dần tới 2010. Tuy nhiên, Việt Nam loại bỏ hoàn toàn 07 nhóm sản phẩm khỏi danh mục

cam kết cho phép nhà đầu tư nước ngoài được phân phối tại Việt Nam (bao gồm thuốc lá và xì gà; sách báo và tạp chí; Vật phẩm ghi hình; Kim loại quý và đá quý; Dược phẩm; Thuốc nổ; Dầu thô và dầu đã qua chế biến; Gạo, đường mía và đường củ cải). Sẽ có bản khoản rằng tại sao ở một số siêu thị lớn của nước ngoài, người ta vẫn thấy bày bán công khai một số các sản phẩm trong Danh mục 07 nhóm này (như gạo, đường, sách báo, thuốc lá, kim loại quý...). Điều này được giải thích như sau: Các hạn chế về loại hàng hóa được phép phân phối trong WTO chỉ áp dụng với các nhà phân phối vào Việt Nam sau ngày 11/1/2007. Với các nhà phân phối nước ngoài đã vào Việt Nam từ trước đó thì thực hiện theo giấy phép đầu tư – mà thời đó thì Việt Nam chưa có hạn chế gì đáng kể về loại sản phẩm được phép phân phối cả.

Cũng liên quan đến vấn đề này, đáng chú ý là Việt Nam đã cam kết không hạn chế về nguồn gốc các sản phẩm phân phối trong các cơ sở bán lẻ nước ngoài. Do đó, các cơ sở này có toàn quyền quyết định bán loại hàng hóa nào, nguồn gốc Việt Nam hay nước ngoài, tại các cửa hàng, siêu thị của mình./.

Nguồn: Trung tâm WTO VN

ENT là gì?

Kiểm tra nhu cầu kinh tế (Economic Need Test – ENT) có thể hiểu là việc cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào tình hình thực tế để xem xét có cấp phép mở từng cơ sở bán lẻ cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay không trừ cơ sở bán lẻ thứ nhất.

Tuy nhiên, Việt Nam cũng cam kết đảm bảo:

- Quy trình xem xét, cấp phép cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở thứ nhất được xây dựng và công bố công khai
- Việc kiểm tra nhu cầu kinh tế và quyết định cấp phép dựa trên các tiêu chí khách quan, bao gồm số lượng các nhà cung cấp dịch vụ (các cơ sở bán lẻ) đang hiện diện trong một khu vực địa lý, sự ổn định của thị trường và quy mô vật lý.

Cơ hội lớn xuất khẩu tôm sang Hàn Quốc

Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam - Hàn Quốc dự kiến sẽ sớm được ký kết trong năm nay sẽ tạo cú hích mới cho xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường này.

Đàm phán Hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc đã kết thúc vào cuối tháng 12/2014 với cam kết từ phía lãnh đạo hai nước về đẩy nhanh tiến trình tới ký kết Hiệp định trong năm nay.

Theo đó, Hàn Quốc dành cho Việt Nam ưu đãi cắt giảm thuế quan, tạo cơ hội xuất khẩu mới và quan trọng đối với các nhóm hàng nông, thủy sản chủ lực như tôm, cá, hoa quả, hàng công nghiệp như dệt may, sản phẩm cơ khí. Lần đầu tiên, Hàn Quốc mở cửa thị trường cho những sản phẩm nhạy cảm cao trong đó có mặt hàng tôm.

Hàn Quốc là thị trường tiêu thụ lớn thứ 5 của tôm Việt Nam sau Mỹ, Nhật Bản, EU và Trung Quốc. Xuất khẩu tôm sang thị trường này năm 2014 tăng 41,3% so với năm 2013 đạt 317,8 triệu USD nhờ đó, Việt Nam đã vượt qua Trung Quốc trở thành nước cung cấp tôm lớn nhất cho thị trường này trong năm vừa qua.



Thị hiếu tiêu dùng tôm của người Hàn Quốc có nhiều nét tương đồng với Nhật Bản, trong khi đó, Việt Nam có nhiều kinh nghiệm trong chế biến sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản cũng là lợi thế lớn cho các nhà xuất khẩu tôm Việt Nam.

Xuất khẩu tôm Việt Nam năm 2015 sang Mỹ và Nhật Bản dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn do đó với nhiều hứa hẹn do FTA mang lại cho thủy sản Việt Nam nói chung và mặt hàng tôm nói riêng và lợi thế sản có của tôm Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này, 2015 sẽ là một năm thành công cho xuất khẩu tôm Việt Nam sang Hàn Quốc./.

Nguồn: Báo Điện tử Chính phủ

Tản mạn chuyện đổi mới sáng tạo

Khi mô tả sự phát triển kém cỏi của đất nước, chúng ta hay dùng từ lạc hậu hay tụt hậu, nhưng theo tôi để phản ánh đúng hơn thực chất phải nói ta đang trì trệ trong tụt hậu. Nếu tụt hậu mà đang đi lên thì cũng không quá lo lắng nhưng trì trệ trong tụt hậu thì đáng lo thật, mà biểu hiện rõ nhất sự trì trệ này là ngay về chỉ số đổi mới sáng tạo, theo đánh giá của quốc tế, Việt Nam còn thua cả Lào và Campuchia¹. Nếu chỉ kể về mức độ lạc hậu, Lào và Campuchia hiện xếp sau Việt Nam nhưng nếu họ cứ tiếp tục đứng trên ta về chỉ số đổi mới sáng tạo thì với đà này, chẳng mấy chốc thứ tự đó sẽ đảo ngược, chắc chắn họ sẽ bỏ lại ta ở phía sau.

Muốn thoát ra khỏi trì trệ, cần sự bút phá, đột phá thực sự. Hãy hình dung một cỗ xe bị sa lầy, nếu cứ đẩy tới đẩy lui mà không có một lực kích đủ mạnh thì không thể nào kéo nó ra khỏi bãi lầy. Đối với hiện tình đất nước cũng vậy, nhiều người đã nêu nhu cầu bức thiết tạo đột phá để tiến lên, chẳng qua tôi chỉ nhắc lại ý đó. Trước hết và căn bản phải có đột phá về thể chế để có nhiều tự do, dân chủ hơn, chỉ khi đó tư duy con người mới thoáng đạt, dễ dàng cởi mở, hướng đến đổi mới, sáng tạo. Chính với ý ấy mà trong buổi tọa đàm “Tái cơ cấu nền khoa học và công nghệ” vừa qua tôi có phát biểu rằng những vấn đề chúng ta bàn trong buổi họp đó sẽ chẳng có mấy ý nghĩa thực tế nếu thể chế vẫn y nguyên không thay đổi.

Đột phá về thể chế là một vấn đề lớn, trong khuôn khổ bài này, tôi chỉ xin nêu một câu hỏi dễ hơn: trong khi chờ đợi, ít ra chúng ta phải và có thể làm gì? Theo tôi có hai vấn đề nền tảng đã đến lúc không còn có thể trì hoãn thêm nữa.

Vai trò công nghiệp phụ trợ

Trong xây dựng đất nước, chúng ta đặt mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam trở thành một quốc gia công nghiệp hóa theo hướng hiện đại. Từ nay đến đó chỉ còn năm năm nữa, liệu thời gian còn đủ để thực hiện mục tiêu này không?

Suy ngẫm về đường lối công nghiệp hóa, phải nhìn nhận chúng ta đã thất bại, nói nhẹ hơn là chưa thành công. Sai lầm của chúng ta là muốn xây dựng ngay những ngành công nghiệp lớn, sản xuất những thành phẩm phức tạp, tinh vi, như công nghiệp ô tô, đại cơ khí, điện tử... mà không qua bước phát triển công nghiệp phụ trợ, nên sau nhiều thập kỷ mà rốt cuộc ngành nào cũng chỉ mới dừng lại ở trình độ lắp ráp. Chúng ta đã nhận được sự đầu tư của các hãng sản xuất công nghiệp nổi tiếng thế giới như Toyota, Samsung...; riêng Samsung đã rót vào Việt Nam hàng tỉ đô la, kết quả là ta đã có nhà máy lớn, hiện đại, sản xuất điện thoại di động xuất khẩu khắp thế giới. Tuy nhiên điều đáng buồn là mức đóng góp của Việt Nam trong sản phẩm xuất khẩu của Samsung mới chỉ ở khâu lắp ráp, tức là lao động với năng suất thấp nhất, còn tất cả chi tiết, phụ tùng, từ cái đơn giản nhất cũng chưa làm được mà đều phải nhập khẩu. Thậm chí đã từng có chuyên gia nước ngoài nhận xét cả nước Việt Nam không tìm đâu ra nơi nào sản xuất nổi cái đinh vít cho đúng với tiêu chuẩn quốc tế.

Tương tự, với ngành công nghiệp xe hơi cũng vậy. Vừa qua báo chí đăng tin có mấy doanh nghiệp Việt nam định hợp tác sản xuất xe hơi nhãn hiệu Việt Nam, nhưng khi xem xét kỹ chiếc xe hơi do công ty Trường Hải ở Đà Nẵng mới chế tạo thì hóa ra cũng chỉ là lắp

ráp các chi tiết, phụ tùng nhập khẩu chứ phần làm ra thật ở Việt Nam chẳng có mấy. Như thế thì giá thành không thể rẻ, chất lượng không thể cao, làm sao cạnh tranh nổi trên thị trường quốc tế. Đành rằng rồi sẽ cải tiến dần, nhưng con đường đó vừa lâu vừa không hiệu quả.

Từ hàng chục năm nay đã có nhiều chuyên gia trong nước và nước ngoài khuyến cáo chúng ta phải từ công nghiệp phụ trợ mà đi lên công nghiệp hiện đại. Cũng đã có nhiều ý kiến phân tích tầm quan trọng của công nghiệp phụ trợ về mặt kinh tế². Ở đây tôi chỉ nhấn mạnh khía cạnh liên quan của nó với công cuộc đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ. Ví dụ, nhìn lại lịch sử, khi nhà phát minh Thomas Edison nảy sinh ý tưởng dùng điện để thắp sáng, muốn hiện thực hóa ý tưởng đó thành chiếc bóng điện như ngày nay ta dùng, ắt phải có công đoạn làm ra cái bóng với những sợi giấy điện bên trong, cho đến cái chuỗi để lắp bóng đèn vào lưới điện. Nếu không có công nghệ phụ trợ thì nhà sáng chế cũng đành phải bó tay, không thể làm được gì. Muốn sáng chế ra cái gì mới, trước hết phải có ý tưởng nhưng để thể hiện ý tưởng thành một hình hài vật chất cụ thể thì không thể không có công nghiệp phụ trợ.

Những năm qua, ta cũng từng có nhiều ý tưởng đổi mới, sáng chế nhưng đều theo hướng chưa phù hợp với thực tiễn nên thất bại. Chẳng hạn, trong lĩnh vực khoa học, cái dự án chế tạo máy bay của ngành cơ học cách đây khoảng 15 năm là một kinh nghiệm. Muốn chế tạo máy bay nhãn hiệu Việt Nam, nhưng lại lấy một chiếc máy bay cũ bên Canada mang về rồi chỉnh sửa thì phỏng có ý nghĩa gì. Cuối cùng tất nhiên dự án phải đình chỉ. Trường hợp các nông dân sáng chế các loại máy nông nghiệp cũng tương tự. Khi “Hai Lúa” nghiên cứu sáng chế những chiếc máy phục vụ sản xuất nông nghiệp tất nhiên việc đó rất đáng trân trọng và biểu dương về ý chí, quyết tâm, nhưng làm sao đi xa được theo con đường ấy nếu mọi phụ tùng chi tiết phức tạp đều không thể tự làm ra mà phải mua từ nhập khẩu. Những ý tưởng sáng tạo, đổi mới chỉ nằm trong khâu thiết kế và lắp ráp, cho nên cuối cùng chỉ làm ra được một số chiếc máy làm mẫu, đến lúc muốn sản xuất qui mô để phục vụ nhu cầu thực tế thì vấp ngay khó khăn là giá thành quá đắt do phải nhập khẩu các chi tiết, phụ tùng cần thiết. Lúc đó nhiều người đã trách cứ giới khoa học công nghệ và Bộ KH&CN không tích cực hỗ trợ các nhà sáng chế nông dân thực hiện những ý tưởng sáng tạo của họ, nhưng thật ra ai có thể làm gì được để hỗ trợ sáng chế phát minh trong tình hình công nghiệp phụ trợ thiếu vắng, èo uột như thế này?

Thời đại ngày nay muốn đổi mới sáng tạo trong bất cứ ngành hoạt động sản xuất nào cũng cần đến công nghiệp phụ trợ. Phải học bằng chữ cái rồi mới viết ra văn được chứ. Nước nào đi lên công nghiệp hiện đại cũng đã trải qua bước này còn chúng ta thì đang theo quy trình ngược, chưa có công nghiệp phụ trợ phát triển đã đòi xây dựng công nghiệp hiện đại thì làm sao thành công được. Huống chi ngày nay chẳng còn mấy ai làm công nghiệp từ A đến Z, nước đi sau chỉ có thể đi lên bằng cách phân đầu chen chân vào các khâu có giá trị gia tăng cao dần trong các chuỗi cung ứng. Đổi mới sáng tạo phải bắt đầu trên nền tảng công nghiệp phụ trợ là vì thế.

Tôi có cảm giác chúng ta chưa nhận thức đầy đủ vai trò chủ động của mình trong chuyện này mà còn thiên về đổ lỗi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Thật ra trong những điều kiện tương tự Việt Nam, Mexico khi đón nhận đầu tư của các hãng xe hơi Nhật Bản đều chủ động yêu cầu phía đầu tư phải có kế hoạch ngay từ đầu giúp đỡ phát triển công nghệ phụ trợ đi kèm. Ngay trong nước ta mới gần đây cũng có tin đáng mừng Bình Dương đã bắt đầu đi theo hướng đó. Chúng ta từng có chủ trương đúng đắn yêu cầu các hãng công nghiệp lớn

nước ngoài đầu tư vào Việt Nam tăng dần tỷ lệ nội địa hóa các chi tiết, phụ tùng máy móc sản xuất ở Việt Nam. Nhưng thực tế cho thấy chủ trương đó không thực hiện được tốt, do không chú ý phát triển công nghiệp phụ trợ.

Công nghiệp phụ trợ phát triển chủ yếu dựa vào doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ở một nước còn lạc hậu như Việt Nam, mà chủ trương doanh nghiệp nhà nước, kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo thì tất nhiên công nghiệp phụ trợ phải ỉ ạch. Do tính độc quyền cao trong khối doanh nghiệp nhà nước, yếu tố kích thích cạnh tranh ở đây không có hoặc không đủ mạnh để thúc đẩy đổi mới công nghệ, thúc đẩy R&D có hiệu quả.

Chúng ta thường trách khoa học Việt Nam chưa có tác dụng thiết thực đối với kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, chỉ đổ lỗi cho các nhà khoa học là không đúng và không công bằng. Không kể tác dụng kim hãm gò bó của ý thức hệ lỗi thời trong khoa học xã hội và nhân văn, ngay những thành tựu khoa học tự nhiên và kỹ thuật cũng rất khó được ứng dụng, nhất khi các thành tựu ấy nảy sinh ngay trong nước. Ở đây tôi chỉ lấy ví dụ từ những vấn đề mà tôi biết và chứng kiến rõ (tôi chắc còn nhiều ví dụ tương tự ở nhiều ngành khác). Tối ưu toàn cục là một ngành học xuất xứ từ Việt Nam và mấy chục năm qua đã có biết bao ứng dụng quan trọng ở nước ngoài nhưng đến nay, ở Việt Nam vẫn chưa có ứng dụng nào đáng kể, mặc dù Việt Nam vẫn được kể đến là địa chỉ hàng đầu về phát triển lý thuyết cơ bản của nó. Từ mười năm nay, những công trình nghiên cứu mới về tối ưu đơn điều do chúng tôi khởi xướng và phát triển đã nhận được sự quan tâm rộng rãi của giới chuyên môn quốc tế và gần đây nhất đã có ứng dụng quan trọng trong công nghệ truyền thông không dây. Tôi biết điều này do các thông báo trên mạng về hai cuốn sách chuyên khảo vấn đề ứng dụng tối ưu đơn điều trong truyền thông không dây mà các tác giả là những nhà khoa học Hongkong, Thụy Điển, Pháp, Đức³. Trên mạng, tôi cũng đã thấy thông báo về các xêmina ở Đại học Phục Đán (Thượng Hải) và Đại học Quốc gia Singapore với chủ đề ứng dụng tối ưu đơn điều trong các vấn đề nói trên. Ngoài ra tất nhiên đã có hàng loạt công bố quốc tế trên các tạp chí khoa học xung quanh đề tài này. Qua đó, tôi được biết chẳng hạn do lưu lượng truyền thông toàn cầu năm 2012 mỗi tháng lên đến 885 petabyte, tức là gấp 10 lần lưu lượng truyền thông trong cả năm 2000, cho nên để hệ thống này hoạt động thông suốt đã nảy ra nhiều bài toán tối ưu phi tuyến không thể giải bằng các phương pháp cổ điển mà đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới theo tối ưu đơn điều. Thế nhưng đáng tiếc, các doanh nghiệp và tổ chức hữu quan trong nước không hề hay biết những ứng dụng đó, chúng tỏ họ không theo dõi thường xuyên chứ chưa nói tìm cách ứng dụng những thành tựu mới ở nước ngoài. Nói chung, doanh nghiệp tư nhân chưa đủ mạnh còn doanh nghiệp nhà nước thì ít có động cơ nghiên cứu khoa học để cải tiến, đổi mới sáng tạo. Trong tình hình đó làm sao có thể đổ lỗi hết cho các nhà khoa học Việt Nam là chỉ nghiên cứu trên trời, chưa có tác dụng thiết thực với kinh tế, sản xuất. Nếu có nhiều doanh nghiệp tư nhân làm công nghiệp phụ trợ, và có chính sách thích hợp khuyến khích đổi mới sáng tạo để nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế thì các nghiên cứu ứng dụng mới có cơ may phát huy hiệu quả.

Đó là chỉ mới nói về liên quan giữa phát triển công nghệ phụ trợ với phát triển đổi mới sáng tạo. Chưa nói đến liên quan với phát triển giáo dục. Một vấn đề lớn trong cải cách giáo dục hiện nay là đảm bảo để học hết THCS phần lớn học sinh sẽ theo học nghề để sau vài năm đào tạo có được một nghề để kiếm sống đồng thời cung cấp nhân lực phục vụ các ngành công nghiệp phụ trợ, thay vì dồn hết lên THPT để sau đó thi vào đại học và cao đẳng, tạo ra một nút thắt cổ chai khó giải quyết, khiến mỗi năm hàng triệu học sinh không lọt được vào đại học và cao đẳng đành phải vào đời kiếm sống mà trong tay không có nghề,

phải chấp nhận làm lao động giản đơn nếu không muốn thất nghiệp sau mười hai năm đèn sách.

Điều trở trêu là trong khi cần có nhiều trường nghề để giải quyết đầu ra cho THCS thì do công nghiệp phụ trợ không phát triển, các trường nghề dù còn rất ít vẫn sống lây lất vì không có đầu ra nên không có sức hút đối với học sinh học hết THCS. Cái vòng luẩn quẩn ấy còn kéo dài thì giáo dục còn nhiều khó khăn, từ đó ảnh hưởng ngược lại đối với khoa học, công nghệ.

Cơ sở hạ tầng tâm lý xã hội

Muốn xây dựng thành công một nước công nghiệp thì phải có cơ sở hạ tầng vật chất phù hợp, gồm đường sá, cầu cống, giao thông, thông tin liên lạc... Trải qua mấy thập kỷ xây dựng, nhận thức của chúng ta về cơ sở hạ tầng vật chất đã dần dần được nâng lên theo đà hội nhập quốc tế. Nhưng có một thứ cơ sở hạ tầng cũng quan trọng nữa để xây dựng một xã hội công nghiệp hiện đại mà lâu nay ít được chú ý là hạ tầng cơ sở tâm lý xã hội, tức là cái mà chúng ta vẫn hay gọi chung là văn hóa. Nhiều người cho rằng văn hóa của chúng ta đã suy đồi đến ngưỡng nguy hiểm. Quả vậy, nói đến hạ tầng cơ sở tâm lý xã hội là nói đến não trạng, tâm thế, cung cách tư duy, tập tục, thói quen lao động và ứng xử, đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp... những thứ ấy ở Việt Nam hiện nay xem ra đều đang có vấn đề trầm trọng, gây cản trở lớn cho sự nghiệp phát triển.

Nhân ái bao dung, trung thực, sáng tạo là mấy đức tính cơ bản cho xã hội hiện đại. Nhưng xã hội ta bây giờ dường như tràn ngập sự tàn bạo, bệnh giả dối, thói quen sao chép, bắt chước, lười suy nghĩ. Tại sao như vậy? Đó là câu hỏi cần được trả lời nghiêm túc, dù đau đớn và có thể khó chấp nhận đối với một số người.

Điều rất không may là đất nước trải qua mấy chục năm chiến tranh liên miên, tuy chủ yếu là chống xâm lược, giành độc lập, thống nhất, nhưng không phải không có phần nội chiến, xung đột ý thức hệ. Trong chiến tranh thì thông tin một chiều, kêu gọi hận thù, đề cao dũng cảm trên chiến trường có thể hiểu được, nhưng hòa bình đã bốn thập kỷ rồi mà vẫn còn quản lý xã hội theo kiểu đó thì tránh sao văn hóa khỏi suy đồi. Vừa qua khi bàn về cải cách giáo dục, có cô giáo đã phát hiện sách giáo khoa của ta qua các thế hệ đầy rẫy những trang mô tả, ca ngợi cảnh bạo lực, thử hỏi học sinh được dạy dỗ để làm quen với bạo lực từ rất sớm như thế làm sao lớn lên không coi bạo lực như một điều tự nhiên. Trước đây Phan Châu Trinh từng nói chúng ta thua Pháp vì văn hóa chậm một thời đại, nay có lẽ chẳng chúng ta thua thiên hạ cũng chỉ vì văn hóa chậm một thời đại?

Nguồn: GS Hoàng Tuy (tiasang.com.vn)

Chuyển đổi để nâng cao hiệu quả hoạt động

Nhằm tạo bước chuyển biến cơ bản trong quản lý KH&CN, ngày 28/9/2004, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế quản lý KH&CN, trong đó đưa ra giải pháp có ý nghĩa đột phá: “Đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập”.



Thực hiện giải pháp này, Bộ KH&CN đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập với nhiều quan điểm và nội dung quy định của Nghị định đã được cộng đồng khoa học đánh giá là một cuộc cách mạng trong quản lý và được coi như Khoản 10 trong hoạt động KH&CN. Sau khi Nghị định 115

được ban hành, Bộ KH&CN đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, ban hành tám Thông tư và một Quyết định để hướng dẫn chi tiết triển khai một cách có hệ thống và đồng bộ cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập.

Sau 10 năm triển khai thực hiện, theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương đến 31/12/2014, trong tổng số 642 tổ chức KH&CN công lập (gồm 473 tổ chức thuộc các Bộ, ngành và 169 tổ chức thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), có:

- 488 tổ chức đã được phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ (đạt 76%), trong đó có 380 tổ chức thuộc các Bộ, ngành và 108 tổ chức thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- 154 tổ chức đang xây dựng hoặc đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ, trong đó có 93 tổ chức thuộc các Bộ, ngành và 61 tổ chức thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Như vậy, đến nay còn 154 tổ chức chưa được phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, mặc dù Nghị định 115 sửa đổi quy định hạn cuối cùng các tổ chức phải được phê duyệt đề án là ngày 31/12/2013.

Nhằm xác định những nguyên nhân dẫn đến việc chuyển đổi sang cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập vẫn chưa đạt được những mục tiêu đã đề ra và tìm giải pháp thúc đẩy vấn đề trên, Bộ KH&CN đã phối hợp với Ủy ban KH&CN&MT của Quốc hội đã tổ chức “Hội nghị toàn quốc về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học công lập” với

488 là số tổ chức KH&CN công lập đã chuyển đổi sang cơ chế tự chủ trong tổng số 642 tổ chức KH&CN công lập.

sự tham gia trực tuyến của 63 tỉnh thành. Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Chủ nhiệm Ủy ban KH&CN&MT Phan Xuân Dũng và Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân đã chủ trì và điều hành hội nghị.

Hầu hết ý kiến của các đại biểu tại hội nghị đều khẳng định tính đúng đắn của Nghị định 115, đồng thời chỉ ra một số nguyên nhân, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện như chậm ban hành văn bản hướng dẫn thiểu đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật, tiềm lực KH&CN còn hạn chế... nhưng trước hết là do chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị định 115 đối với sự phát triển KH&CN, từ đó thiếu quyết liệt và nghiêm túc trong chỉ đạo thực hiện của nhiều ngành, địa phương.

Phát biểu kết thúc hội nghị, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng nhiều người vẫn chưa hiểu rõ mục đích và động cơ của việc thúc đẩy tự chủ của các tổ chức. “Tôi khẳng định, tự chủ không phải để giảm chi cho KH&CN. Tổng chi phí cho KH&CN ở nước ta không thua kém nhiều nước phát triển trong khu vực, dù rằng hằng năm ngân sách Nhà nước dành cho KH&CN mới đạt 2% nhưng đó chưa phải là tất cả vì ngoài Nhà nước còn có đầu tư của doanh nghiệp và cộng đồng cho KH&CN, tự chủ không phải là siết biên chế và giảm số người làm KH&CN bởi mục tiêu của Nhà nước luôn là làm sao tăng số nhà khoa học và tăng kinh phí làm KH&CN; nếu giảm, có chăng chỉ là việc sử dụng kinh phí, lãng phí; giảm số người làm việc không hiệu quả trong bộ máy làm KH&CN. Tôi cũng muốn nói thêm rằng, tự chủ không phải là giảm số biên chế để cải cách tiền lương. Hiện nay, tổng số biên chế (trong đó có biên chế được mô tả, được giao theo quy định của Bộ Nội vụ và biên chế tự quyết của tất cả các đơn vị công lập) là 2,6 triệu người. Trong riêng khối KH&CN, chúng ta có 62.010 người, tức là mới chỉ chiếm có 2.5% tổng biên chế của tất cả các đơn vị trên cả nước.

Chúng ta đề ra quy định phải tự chủ trong các tổ chức KH&CN không phải để làm một mô hình khác thế giới mà để khắc phục những bất cập để lại từ một thời gian dài bao cấp dẫn đến việc: Mặc dù cố gắng nhưng nguồn lực đầu tư cho KH&CN không được sử dụng một cách hiệu quả, không tạo được động lực để các thành phần ngoài nhà nước đầu tư cho KH&CN.

Từ những điều kể trên, theo tôi, chúng ta đừng bàn việc tự chủ là đúng hay sai mà chắc chắn đó là việc chúng ta phải làm, nếu chúng ta thực sự mong muốn đất nước có một nền KH&CN phát triển”.

Để thực hiện được mục tiêu hết năm 2015 tất cả các viện nghiên cứu công lập phải chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cùng với việc nâng chất lượng, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã chính thức đề nghị “Bộ KH&CN chủ trì phối hợp với Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Nghị định 115 mới” nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Nhưng với nghị định này, chúng ta cần rút kinh nghiệm không để xảy ra trường hợp nghị định đợi thông tư rồi mấy năm nữa cũng chưa thực hiện được. Tôi đề nghị Nghị định 115 mới khi được ban hành sẽ kèm thêm tất cả các thông tư hướng dẫn tổ chức thực hiện (và tốt nhất là đưa luôn vào nghị định)”

Chìa khóa và cũng đồng thời là vấn đề cốt tử để nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN trong thời điểm này, theo như tôi nhận thức, đó là sự minh bạch hóa trong mọi hoạt động KH&CN từ việc ra đầu bài (tức là đăng kí đề tài, nội dung) đến quá trình nghiệm thu, đánh giá kết quả đề tài. Điều này đầu tiên phải được thực hiện ở Bộ Khoa học và Công nghệ và xuống đến cơ quan quản lí khoa học các cấp. - Trích ý kiến của Phó Thủ Tướng Vũ Đức Đam.

Nguồn: tinsang.com.vn

DOANH NGHIỆP VIỆT VẪN THỜ Ồ CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Hiện nay, phần đông doanh nghiệp (DN) tại Việt Nam vẫn chưa quan tâm đúng mức tới các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT). Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn tới việc các sản phẩm xuất khẩu (XK) của Việt Nam bị đối tác trả lại khi gặp vấn đề liên quan đến vệ sinh thực phẩm.

Nông, thủy sản vướng nhiều rào cản TBT

Thống kê của Vụ Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho thấy, những rào cản kỹ thuật trong thương mại đối với hàng XK của Việt Nam tập trung chủ yếu trong nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. Điển hình như đối với mặt hàng rau quả, trong năm 2012- 2013 đã có 6 lô hàng trái cây của Việt Nam (5 lô thanh long, 1 lô chôm chôm) bị từ chối NK do có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật- các hoạt chất Hoa Kỳ chưa thiết lập mức dư lượng tối đa cho phép. Đối với thị trường EU, thời gian qua cũng phát hiện nhiều lô hàng trái cây XK không phù hợp quy định của EU. Hiện tại, EU đang tăng tần suất kiểm tra một số mặt hàng rau, củ và rau gia vị của Việt Nam lên 20%. Điều này sẽ gây khó khăn cho các hoạt động XK, ngoài ra, EU cũng đang xem xét áp dụng kiểm tra theo tần suất 20% đối với thanh long của Việt Nam...



Tương tự đối với mặt hàng thủy sản, các thị trường NK chính như Hoa Kỳ, EU, Liên minh Hải quan, Nhật Bản, Braxin, Mexico đều đưa ra các hàng rào kỹ thuật nghiêm ngặt đối với mặt hàng này. Điển hình như Luật nông nghiệp 2014 của Hoa Kỳ, Các tiêu chuẩn về dư lượng các chất cấm và các chất hạn chế sử dụng trong thủy sản của EU. Ngoài ra, Liên bang Nga nói riêng và Liên minh Hải quan nói chung có các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định về an toàn thực phẩm chưa hài hòa với thông lệ quốc tế gây khó khăn trong việc XK thủy sản của Việt Nam sang các thị trường này...

Nhận thức của các DN về TBT

Theo đánh giá của Văn phòng Thông báo và hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) – Cơ quan đầu mối của Quốc gia về việc thực thi

Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Đề án TBT), hiện nay sự tham gia của các hiệp hội và DN vào các hoạt động TBT ở Việt Nam còn rất mờ nhạt. Thậm chí, đến nay sau gần 5 năm triển khai thực hiện đề án TBT, nhiều bộ ngành, địa phương triển khai còn chưa tốt. Có những bộ ngành địa phương đã có các hoạt động thiết thực phục vụ DN và sự hội nhập của nền kinh tế, nhưng kết quả chưa cao.

Khi có các vướng mắc về XK hoặc lưu hành hàng hóa ở nước ngoài, DN các nước chủ động đề xuất hoặc trình lên các cơ quan chức năng các biện pháp kỹ thuật, rào cản để bảo vệ hàng hóa của họ và ngăn chặn hàng hóa của “đôi thủ”. Ở Việt Nam, gần như các DN chưa làm được điều này hoặc có làm cũng còn rất mờ nhạt và chưa được quyết liệt.

Theo đại diện của Bộ Công thương, để DN tham gia tốt hơn vào hoạt động TBT ở Việt Nam, cần thiết phải tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền. Không chỉ bằng các trang thông tin điện tử mà cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông trên các phương tiện báo chí để các thông tin về TBT được phổ biến rộng rãi hơn, thu hút DN quan tâm hơn.

Cần sự liên kết giữa các DN

Theo bà Lê Hồng Minh- nguyên Thứ trưởng Bộ Thủy sản, có rất nhiều tiêu chuẩn khác nhau từ các nước và các khu vực mà các DN buộc phải đáp ứng dù gặp nhiều khó khăn, trong đó EU là cao nhất, một số nước công nhận các tiêu chuẩn của các tổ chức độc lập và các tiêu chuẩn này còn cao hơn các tiêu chuẩn do Chính phủ đưa ra.

Để vượt qua những rào cản này, cần sự liên kết cộng đồng DN. Tuy nhiên hiện các DN thường cạnh tranh là chính, chỉ có số ít các DN lớn tổ chức sản xuất, liên kết với các cơ sở sản xuất thức ăn đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, số còn lại là DN nhỏ không thể làm được và họ luôn gặp nhiều rủi ro về rào cản thương mại.

“Cái khó hiện nay là DN nhỏ vừa không có khả năng đáp ứng. Do vậy, cần sự hợp tác giữa các Chính phủ, các tổ chức XK và NK, hợp tác trong cộng đồng DN là rất quan trọng” – bà Minh nhấn mạnh.

“Các DN đa phần thiếu kiến thức và thiếu quan tâm về TBT. Đơn cử tại Tây Ninh, năm 2013, văn phòng TBT gửi đi 300 phiếu thu thập ý kiến, kiến nghị đề xuất của DN cho việc thực thi TBT tại Tây Ninh nhưng chỉ có 18 DN gửi lại phiếu, trước đó cũng chỉ có 30% được mời đến dự triển khai về hội nhập và TBT” - ông Phạm Văn Quan- Phó giám đốc Sở Công Thương Tây Ninh cho biết. Theo ông Quan, các nội dung thực thi TBT rất đa dạng và phức tạp, không dễ nắm bắt, tổ chức triển khai thực hiện đối với bộ máy chính quyền các cấp. Bên cạnh đó, trình độ nhận thức của cán bộ, công chức kể cả lãnh đạo chưa đáp ứng kịp yêu cầu nên quyết định, chỉ đạo triển khai thực hiện thiếu quyết liệt và thiếu bố trí nguồn lực cần thiết.

Theo Cục XNK (Bộ Công Thương), để thúc đẩy XK, Việt Nam cần có giải pháp vượt qua những thách thức về rào cản. Cụ thể, các cơ quan chức năng phải tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật, chính sách thương mại XNK để DN kịp thời nắm bắt, chủ động trong tổ chức sản xuất, kinh doanh XK. Phía DN cần chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của DN và hàng hóa XK, đồng thời triển khai áp dụng các hệ thống quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe, môi trường.

Phòng TBT tổng hợp (từ nguồn baocongthuong, vietq)

EU: Thông báo số G/TBT/N/EU/249 ngày 17/11/2014 – Thực phẩm

Nội dung: Bản dự thảo quy định những yêu cầu liên quan đến vấn đề sức khỏe của thực phẩm, ngoại trừ những yêu cầu giảm thiểu mối nguy hiểm bệnh tật và sự phát triển sức khỏe của trẻ em đã quy định tại điều 18 (4) và điều 19 của Quy chuẩn (EC) số 1924/2006 của Nghị viện Châu Âu ngày 21/12/2006 về Khiếu nại dinh dưỡng và sức khỏe liên quan đến thực phẩm.

Mục đích: Bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

Thời điểm dự kiến thông qua: Tháng 2/2015.

Thời điểm dự kiến có hiệu lực: 20 ngày kể từ ngày công bố trên Công báo (Khoảng 1 tháng sau khi được thông qua)

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Để tìm hiểu thêm nội dung của Dự thảo, truy cập vào trang web sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2014/tbt/EEC/14_5101_00_e.pdf

http://members.wto.org/crnattachments/2014/tbt/EEC/14_5101_01_e.pdf

EU: Thông báo số G/TBT/N/EU/256 ngày 17/12/2014 – Thiết bị điện điện tử

Nội dung: Dự thảo Chỉ thị của Ủy ban ủy nhiệm liên quan đến việc bổ sung 4-phthalates (chất có mối quan ngại rất cao) vào danh sách các chất bị hạn chế dưới RoHS 2.

Mục đích: Nhằm thích ứng của pháp luật với tiến bộ khoa học và kỹ thuật hiện có; bỏ dần các chất có mối quan ngại rất cao (SVHC) trong EEE để tạo điều kiện tái chế và giảm thiểu tác động tiêu cực có thể ảnh hưởng đối với sức khỏe con người và môi trường, trong thời gian chuyển tiếp cấp giấy hoạt động kinh tế thích hợp cho việc tuân thủ.

Thời điểm dự kiến thông qua: tháng 2-3/2015

Thời điểm dự kiến có hiệu lực: 20 ngày kể từ ngày công bố trong Công báo của EU (khoảng ba tháng sau khi thông qua). Giai đoạn chuyển tiếp cho các ứng dụng: ngày 22/7/2019 cho tất cả các thiết bị điện và điện tử, ngoại trừ các thiết bị y tế và các công cụ giám sát và kiểm soát (ngày 22/7/2021)

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Để tìm hiểu thêm nội dung của quy định, truy cập vào trang web sau:

<http://ec.europa.eu/enterprise/tbt/>

http://members.wto.org/crnattachments/2014/TBT/EEC/14_5494_00_e.pdf

http://members.wto.org/crnattachments/2014/TBT/EEC/14_5495_01_e.pdf

Hoa Kỳ: Thông báo số G/TBT/N/USA/908/Add.2 ngày 09/01/2015 – Ghi nhãn thiết bị

Nội dung: Thống nhất với phụ lục dự kiến công bố trong Ghi chú bổ sung của Soạn thảo dự luật (SNPRM) vào ngày 18/6/2014, Ủy ban cập nhật các yêu cầu ghi nhãn cho thiết bị làm nóng và làm lạnh, loại bỏ tài liệu ghi nhãn mác đối với lò đốt bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.

Mục đích: Bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

Thời điểm dự kiến có hiệu lực: Ngày 6/4/2015.

Thời hạn góp ý: đến hết ngày 10/1/2015.

Để xem tìm hiểu thêm nội dung của thông tư, truy cập vào địa chỉ sau:

<http://www.gpo.gov/fdsys/pkg/FR-2014-12-29/pdf/2014-30135.pdf>

Hoa Kỳ: Thông báo số G/TBT/N/USA/949 ngày 09/01/2015 – Ghi nhãn bao bì sản phẩm thịt

Nội dung: Theo Đạo luật Cắt giảm thủ tục giấy tờ năm 1995 và các quy chuẩn của Văn phòng Quản lý và Ngân sách (OMB),

Cục kiểm dịch và an toàn thực phẩm (FSIS) công bố việc đổi mới cách thu thập thông tin có liên quan đến yêu cầu kiểm soát đối với đặc điểm, nhãn hiệu và bao bì các sản phẩm thịt, thịt gia cầm và trứng đối với các cơ sở sản xuất thịt gia cầm. Thông báo quy định việc ghi nhãn và quy trình đăng ký nhãn hiệu của các cơ sở với FSIS để thông qua hoặc lưu trữ các tài liệu liên quan đến nhãn hiệu nói chung. Phần bao bì cũng đảm bảo bản lưu bắt buộc các thông tin về chất liệu bao bì của việc đảm bảo an toàn. Cuối cùng, quy định bản lưu bao bì bắt buộc đối với các cơ sở sản xuất cơ khí hóa riêng biệt thịt gia cầm.

Mục đích: Ngăn ngừa hoạt động lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng

Thời điểm dự kiến thông qua và có hiệu lực: chưa xác định.

Thời hạn góp ý: Ngày 02/3/2015

Để tìm hiểu thêm nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

<http://www.gpo.gov/fdsys/pkg/FR-2014-12-30/pdf/2014-30478.pdf>

Trung Quốc : Thông báo số G/TBT/N/CHN/1064 ngày 12/12/2014 – Đối với mỹ phẩm.

Nội dung: Thông báo này có tổng cộng 34 điều, trong đó chủ yếu đề cập đến định nghĩa về nhãn mác mỹ phẩm, các yêu cầu về nhãn mác và nghĩa vụ pháp lý ; phần phụ lục liệt kê các chất bị cấm. Ngoài ra, thông báo này còn đề xuất khung thời gian thực hiện từng giai đoạn dựa trên những tình huống thực tế.

Mục đích: Tích hợp, tóm tắt và đánh giá tính chính xác của các tiêu chuẩn hiện có để thúc đẩy quy tắc, sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp mỹ phẩm.

Thời điểm dự kiến thông qua: Ngày 01/3/2015.

Thời điểm dự kiến có hiệu lực: Ngày 01/7/2015.

Thời hạn góp ý: 30 ngày kể từ ngày thông báo.

Để xem tìm hiểu thêm nội dung của thông tư, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2014/TBT/CHN/14_5430_00_x.pdf

Đài Loan : Thông báo số G/TBT/N/TPKM/187 ngày 27/11/2014 – Thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm liên quan.

Nội dung: Dựa vào Điều 32 của Luật Chính phủ về Vệ sinh an toàn thực phẩm, Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm nguyên liệu thực phẩm thô biến đổi gen giữ lại các hồ sơ, tài liệu liên quan và tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu của các sản phẩm nhập khẩu.

Mục đích: Ngăn ngừa hoạt động lừa dối và bảo vệ người tiêu dùng

Thời điểm dự kiến thông qua: Ngày 05/2/2015.

Thời điểm dự kiến có hiệu lực: Ngày 05/2/2015.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Để tìm hiểu thêm nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2014/TBT/CHT/14_5235_00_e.pdf

Đài Loan : Thông báo số G/TBT/N/TPKM/192 ngày 13/01/2015 – Thực phẩm dành cho người

Nội dung: Thông báo nhằm bổ sung Luật Chính phủ về Vệ sinh an toàn thực phẩm. Những điểm chính của thông báo là : Lập danh sách các Công ty, các Công ty OTC (Cổ phiếu chưa niêm yết) và các doanh nghiệp thực phẩm theo mục nhất định hoặc với thang đo nhất định sẽ thành lập phòng thí nghiệm để tự kiểm tra. Các doanh nghiệp thực phẩm phải thiết lập cách truy xuất nguồn gốc hệ thống tuân theo các yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong từng giai đoạn để đảm bảo tính chính xác của việc truy xuất. Các nhà máy thực phẩm hay các phụ gia thực phẩm sẽ được thành lập độc lập và

việc sản xuất các hàng hóa là thực phẩm bị cấm sẽ chịu mức phạt nghiêm khắc tương đương với việc kinh doanh không tuân thủ pháp luật.

Mục đích: Bảo vệ người tiêu dùng.

Thời điểm dự kiến thông qua: Ngày 25/3/2015.

Thời điểm dự kiến có hiệu lực: Ngày 25/7/2015.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Để tìm hiểu thêm nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2015/TBT/CHT/15_0004_00_x.pdf

Ai Cập : Thông báo số G/TBT/N/EGY/70 ngày 5/03/2015 – Các yêu cầu thiết yếu về an toàn đối với đồ chơi.

Nội dung: Thông báo này dự thảo Thông tư số 134/2014 ban hành Tiêu chuẩn Ai Cập ES 7093/2014 – Các yêu cầu thiết yếu về an toàn đối với đồ chơi. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu thiết yếu về an toàn đối với đồ chơi (bao gồm tính cơ học và vật lý, tính hóa học và dễ cháy, các yêu cầu vệ sinh, các đặc tính điện và phóng xạ).

Mục đích: Tiêu chuẩn này phù hợp với quy định về an toàn đồ chơi của Châu Âu số 2009/48/EC.

Thời hạn góp ý: trước ngày 5/5/2015.

Thông tin chi tiết liên hệ qua mail: eos@idsc.net.eg hoặc tbt@eos.org.eg

Ai Cập : Thông báo số G/TBT/N/EGY/74 ngày 5/03/2015 – Cá ngừ đóng hộp.

Nội dung: Thông báo này dự thảo Tiêu chuẩn Ai Cập – Cá ngừ đóng hộp. Tiêu chuẩn này bao gồm các yêu cầu thiết yếu và các tiêu chí mô tả sản phẩm cá ngừ đóng hộp, nó phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế Codex số 70-1981 sửa đổi năm 2011, 2013. Dự thảo này thay thế phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn ES số 804/2005 được ban hành kèm theo Thông tư số 515/2005.

Thời hạn góp ý: trước ngày 5/5/2015.

Thông tin chi tiết liên hệ qua mail: eos@idsc.net.eg hoặc tbt@eos.org.eg

Ai Cập : Thông báo số G/TBT/N/EGY/76 ngày 9/03/2015 – Các yêu cầu hiệu suất năng lượng đối với đèn điện.

Nội dung: Thông báo này dự thảo Thông tư số 975/2014 ban hành Tiêu chuẩn Ai Cập ES 7823/2014 – Các yêu cầu hiệu suất năng lượng đối với đèn điện. Thông tư này quy định các nhà sản xuất và nhập khẩu đèn điện phải tuân theo tiêu chuẩn ES 7823/2014. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về ghi nhãn, cung cấp bổ sung thông tin sản phẩm và các yêu cầu về hiệu suất năng lượng đối với các loại đèn điện như: đèn dây tóc, đèn huỳnh quang, đèn huỳnh quang compact, đèn phóng điện cường độ cao HID, đèn LED. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho đèn có quang thông nhỏ hơn 30 lumen, đèn hoạt động với pin nguồn, đèn dùng mục đích chính không phải để chiếu sáng bán trên thị trường.

Mục đích: Tiêu chuẩn này phù hợp với quy định của Châu Âu (EU) số 1194/2012 và (EU) số 874/2012.

Thời hạn góp ý: trước ngày 9/5/2015.

Thông tin chi tiết liên hệ qua mail: eos@idsc.net.eg hoặc tbt@eos.org.eg

Thái Lan : Thông báo số G/TBT/N/THA/451 ngày 9/03/2015 – Các sản phẩm công nghiệp nhập khẩu.

Nội dung: Ban hành quy định yêu cầu các sản phẩm công nghiệp nhập khẩu mà nhà sản xuất nhập khẩu vào để kinh doanh (các sản phẩm này theo như Nghị định Hoàng gia là đã phù hợp với tiêu chuẩn) phải nộp hồ sơ đăng ký xin cấp phép trước khi nhập khẩu, ngoại trừ các mẫu sản phẩm dùng để kiểm tra trước khi cấp phép.

Thời hạn góp ý: Không áp dụng.

Để tìm hiểu thêm nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2015/TBT/THA/15_1042_00_x.pdf

Thái Lan : Thông báo số G/TBT/N/THA/456 ngày 11/03/2015 – Sơn chì được yêu cầu dán nhãn kiểm soát.

Nội dung: Sơn chì được yêu cầu dán nhãn kiểm soát phải thực hiện theo các quy định tại khoản 1 đến khoản 3 của Thông báo của Ủy ban về nhãn hàng hóa : các đặc điểm của nhãn phải thực hiện theo B.E.2541(1998) ngày 23/9/1998 về kiểm soát việc ghi nhãn và nhãn phải có các thông tin : Lượng chì trong sơn (ppm) ; Phong chữ phải sử dụng màu đỏ đậm, kích thước không được nhỏ hơn 5 mm với nền trắng và ở vị trí dễ thấy.

Thời hạn góp ý: trước ngày 11/5/2015.

Để tìm hiểu thêm nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2015/TBT/THA/15_1134_00_x.pdf

Đài Loan : Thông báo số G/TBT/N/TPKM/202 ngày 19/3/2015 – Kiểm tra mặt hàng đồ chơi dành cho trẻ em dưới 14 tuổi.

Nội dung: Tiêu chuẩn Quốc gia CNS 4797 đã được thông qua làm tiêu chuẩn kiểm tra đối với đồ chơi từ năm 1987. Vào ngày 13/01/2015, phiên bản sửa đổi của CNS 4797 đã được công bố.

Các thay đổi chính của việc sửa đổi CNS 4797 là : Thay đổi mức giới hạn của Formandie từ 2ppm lên 200ppm ; Phương pháp thử nghiệm do Bộ Y tế và Phúc lợi công bố với vi sinh vật thực phẩm được thông qua được xem là yêu cầu an toàn sinh học đối với đồ chơi có chứa chất lỏng.

Thời hạn góp ý: trước ngày 26/3/2015.

Để tìm hiểu thêm nội dung của dự thảo, truy cập vào địa chỉ sau:

http://members.wto.org/crnattachments/2015/TBT/CHT/15_1290_00_e.pdf

Hoa Kỳ: Thông báo số G/TBT/N/USA/976 ngày 23/03/2015 – Ghi nhãn sản phẩm an toàn hơn

Nội dung: Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) xây dựng sẵn một tài liệu thông báo và thực hiện một số thay đổi quan trọng đối với Chương trình ghi nhãn sản phẩm an toàn hơn (SPLP) của EPA, cũng như thay đổi phù hợp với tiêu chuẩn của chương trình về các sản phẩm an toàn hơn, bao gồm: thiết kế nhãn mới và một tên mới cho EPA SPLP; nhãn không có hương thơm; những thay đổi liên quan đến tiêu chuẩn mà sản phẩm đủ điều kiện ghi nhãn.

Thời hạn góp ý: trước ngày 5/5/2015.

Để xem tìm hiểu thêm nội dung của thông tư, truy cập vào địa chỉ sau:

<http://www.gpo.gov/fdsys/pkg/FR-2015-03-06/pdf/2015-05073.pdf>

Oman : Thông báo số G/TBT/N/OMN/198 ngày 24/3/2015 – Hướng dẫn kiểm soát thực phẩm nhập khẩu

Nội dung: Hướng dẫn này mô tả các nguyên tắc và yêu cầu pháp lý được áp dụng đối với các quốc gia GCC nhập khẩu nhằm đảm bảo an toàn và sự phù hợp của các lô hàng thực phẩm nhập khẩu. Các quy định cụ thể về chứng nhận an toàn sức khỏe đối với động vật và thực vật được quy định trong hướng dẫn này.

Các quốc gia GCC đang tiến hành hài hòa hóa tất cả các yêu cầu pháp lý đối với thực phẩm nhập khẩu và đưa ra hệ thống kiểm soát thông quan hiệu quả giữa các quốc gia. Trong khi các yêu cầu và thủ tục pháp lý đối với thực phẩm nhập khẩu chưa được hài hòa giữa các quốc gia GCC, hướng dẫn này sẽ góp phần vào quá trình hài hòa hóa. Đặc biệt, các quốc gia trong GCC sẽ tiếp tục hợp tác hướng tới một cách tiếp cận hoàn toàn dựa trên các rủi ro để đảm bảo an toàn cho thực phẩm nhập khẩu.

Thời hạn góp ý: trước ngày 24/5/2015.

Thông tin chi tiết liên hệ qua mail: nepic@moci.net.om

CUỘC THI VIẾT “TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ I NĂM 2015

Nhằm đưa pháp luật về sở hữu trí tuệ đến gần với mọi người dân đang sống và làm việc tại tỉnh Bình Thuận và khơi gợi sự quan tâm của người dân đến sở hữu trí tuệ. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ góp phần phát triển kinh tế xã hội; Cuộc thi nhằm tuyên truyền, cổ vũ hoạt động sở hữu trí tuệ nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (ngày 26/4) và Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ngày 18/5).

Được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 424/UBND-VXD/L ngày 10/02/2015 về việc chủ trương tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2015”, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2015.

Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh, người lao động và quần chúng nhân dân hiện đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Thuận đều có quyền tham gia Cuộc thi trừ các công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận.



Nội dung câu hỏi thi hướng cho người tham gia tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ (Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2009, các văn bản hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ và một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015). Người tham gia sẽ trả lời 10 câu hỏi, trong đó: 08 câu lý thuyết kiểm tra kiến thức chung về sở hữu trí tuệ và 02 câu giải quyết tình huống (trong đó có 01 câu là tình huống xảy ra tại tỉnh Bình Thuận). Mỗi cá nhân chỉ được tham gia 01 bài dự thi.

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ trao giải cho các tập thể có nhiều bài dự thi đạt xuất sắc và cá nhân có bài dự thi đạt điểm cao, với cơ cấu giải thưởng:

- Giải tập thể

- + 01 giải nhất: 7.000.000 đồng/giải;
- + 02 giải nhì: 5.000.000 đồng/giải
- + 03 giải ba: 3.000.000 đồng/giải

- Giải cá nhân

- + 01 giải nhất: 4.000.000 đồng/giải;
- + 03 giải nhì: 2.500.000 đồng/giải.
- + 05 giải ba: 1.500.000 đồng/giải
- + 10 giải khuyến khích: 800.000 đồng/giải

Trường hợp các bài thi có số điểm bằng nhau thì Ban Tổ chức sẽ chọn bài thi được trình bày công phu, hình thức đẹp, có hình ảnh tư liệu phong phú để trao giải.

Cuộc thi được phát động cuộc thi vào ngày 26/4/2015. Ban Tổ chức sẽ nhận bài dự thi bắt đầu từ ngày 18/5/2015 đến hết ngày 30/6/2015 (tính theo dấu bưu điện hoặc ngày nhận được bài dự thi trong trường hợp gửi trực tiếp) và sẽ công bố kết quả cuộc thi vào tháng 8/2015.

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ tổ chức tổng kết và trao giải Cuộc thi trước ngày nhân dịp Hội nghị tổng kết Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015.

Các tổ chức, cá nhân có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (số 08 đường Nguyễn Tất Thành – thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận).

Thẻ lệ Cuộc thi và câu hỏi được Ban tổ chức cuộc thi công bố, đăng tải trên Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Thuận và các địa chỉ Website:

- + www.binhthuan.gov.vn
- + www.baobinhthuan.gov.vn
- + www.skhcn.binhthuan.gov.vn

Nguyễn Quang Thịnh (SKHCN Bình Thuận)

THỂ LỆ
Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ”
tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2015

Nhằm đưa pháp luật về sở hữu trí tuệ đến gần với mọi người dân đang sống và làm việc tại tỉnh Bình Thuận và khơi gợi sự quan tâm của người dân đến sở hữu trí tuệ; Nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ góp phần phát triển kinh tế xã hội; Tuyên truyền, cổ vũ hoạt động sở hữu trí tuệ nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (ngày 26/4) và Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ngày 18/5).

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-SKHCN ngày 10/4/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2015”.

Ban tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ” tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2015 (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) như sau:

I. Nội dung cuộc thi và cấu trúc bài thi

1. Nội dung cuộc thi

Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ (Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2009, các văn bản hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ và một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Bình Thuận).

2. Cấu trúc bài thi

Gồm 10 câu hỏi, trong đó có:

- 08 câu lý thuyết kiểm tra kiến thức chung về sở hữu trí tuệ.
- 02 câu giải quyết tình huống (trong đó có 01 câu là tình huống xảy ra tại tỉnh Bình Thuận).

II. Đối tượng dự thi và hình thức thi

1. Đối tượng dự thi

Mọi công dân Việt Nam đang sống và làm việc tại tỉnh Bình Thuận, trừ các công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận.

2. Hình thức thi

- Thi viết bằng tiếng Việt ;
- Câu hỏi được Ban tổ chức cuộc thi công bố, đăng tải trên Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Thuận và các địa chỉ Website:

+ www.binhthuan.gov.vn

+ www.baobinhthuan.gov.vn

+ www.skhn.binhthuan.gov.vn

III. Yêu cầu về bài dự thi

1. Yêu cầu về bài dự thi

- Đúng chủ đề; nội dung bài dự thi không được sao chép lại của người khác dưới mọi hình thức; nếu trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu để minh họa phải có chú thích rõ ràng.

- Bài dự thi được thực hiện bằng tiếng Việt, viết tay hoặc đánh máy trên khổ giấy A4; đánh số trang theo thứ tự. Trường hợp bài dự thi có nhiều trang phải đóng lại thành quyển. Trang bìa bài dự thi ghi rõ họ tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; địa chỉ (nơi ở, nơi học tập hoặc nơi làm việc) của người dự thi.

- Khuyến khích các bài dự thi thực hiện công phu, hình thức đẹp, có hình ảnh, tư liệu phong phú.

2. Số lượng bài dự thi

Mỗi cá nhân chỉ được tham gia 01 bài dự thi.

IV. Thời gian địa chỉ nhận bài dự thi và trao giải

1. Thời gian tham gia cuộc thi

- Phát động cuộc thi: Ngày 26/4/2015
- Thời gian nhận bài: Từ ngày 18/5/2015 đến hết ngày 30/6/2015 (tính theo dấu bưu điện hoặc ngày nhận được bài dự thi trong trường hợp gửi trực tiếp)
- Thời gian công bố kết quả cuộc thi: Tháng 8/2015
- Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ tổ chức tổng kết và trao giải Cuộc thi trước ngày nhân dịp Hội nghị tổng kết Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015.

2. Địa chỉ nhận bài tham gia dự thi

Các tổ chức, cá nhân có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận - số 08 đường Nguyễn Tất Thành – thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận

* Lưu ý: Ngoài phong bì dự thi ghi rõ nội dung: Tham dự Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Sở hữu trí tuệ” tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2015.

3. Thời gian công bố kết quả và trao giải

Ban giám khảo chấm và lựa chọn trao giải cho cá nhân có bài dự thi xuất sắc và tổ chức có nhiều bài dự thi đạt kết quả cao.

V. Cơ cấu giải thưởng

1. Giải tập thể

- 01 giải nhất: 7.000.000 đồng/giải;
- 02 giải nhì: 5.000.000 đồng/giải
- 03 giải ba: 3.000.000 đồng/giải

2. Giải cá nhân

- 01 giải nhất: 4.000.000 đồng/giải;
- 03 giải nhì: 2.500.000 đồng/giải.
- 05 giải ba: 1.500.000 đồng/giải
- 10 giải khuyến khích: 800.000 đồng/giải

Trường hợp các bài thi có số điểm bằng nhau thì chọn bài thi được trình bày công phu, hình thức đẹp, có hình ảnh tư liệu phong phú để trao giải./.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
Hồ Trung Phước

CÂU HỎI

CUỘC THI VIẾT “TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ”

TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ I NĂM 2015

Câu 1. Anh chị hiểu thế nào là quyền sở hữu trí tuệ? Quyền sở hữu trí tuệ bao gồm các đối tượng nào? Những cơ quan nào có thẩm quyền cấp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ?

Câu 2. Theo anh chị thì ai là chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý, người nào có quyền đăng ký chỉ dẫn chỉ dẫn địa lý và gồm những quyền gì? Hiện nay, tỉnh Bình Thuận đã có các sản phẩm lợi thế của tỉnh được đăng bạ chỉ dẫn địa lý, anh chị cho biết tỉnh Bình Thuận có bao nhiêu sản phẩm được đăng bạ chỉ dẫn địa lý, đó là những sản phẩm nào?

Câu 3. Có ý kiến cho rằng: Chỉ những hành vi sử dụng trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự hoặc có liên quan tới hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu, có khả năng gây nhầm lẫn mới bị coi là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, theo anh chị đúng hay sai, giải thích vì sao?

Câu 4. Theo anh chị hành vi sau đây của ông A có xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế không và giải thích vì sao?

“Ông A không hề tham khảo thông tin về sáng chế của ông B (đã được cấp bằng độc quyền sáng chế và đang trong thời hạn bảo hộ tại Việt Nam) nhưng đã tự tạo ra sáng chế giống như vậy để áp dụng vào sản xuất và bán sản phẩm trên thị trường Việt Nam”.

Câu 5. Theo anh chị những cơ quan nào có thẩm quyền bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp?

Câu 6. Anh chị cho biết những hành vi nào bị coi là xâm phạm quyền tác giả?

Câu 7. Anh chị cho biết các đối tượng được bảo hộ giống cây trồng mới?

Câu 8. Theo anh chị mức hỗ trợ kinh phí sau đây là đúng hay sai, hãy giải thích vì sao?

“Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ 70% tổng kinh phí để thực hiện đề án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015 đối với các nội dung thuộc lĩnh vực: Hỗ trợ thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp (phổ biến kiến thức, yêu cầu về thiết kế, đăng ký bảo hộ, hỗ trợ hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)”.

Câu 9. Ông N sản xuất nước mắm tại Phan Thiết. Thấy mọi người thích các nhãn hiệu “Tám Phú”, “Bốn Phương”, “Thanh Châu” (các nhãn hiệu này đang được bảo hộ độc quyền) ... nên ông N đã in nhãn có các dấu hiệu, hình thức hệt như nhãn hiệu “Tám Phú”, “Bốn Phương”, “Thanh Châu” gắn trên sản phẩm nước mắm của mình để bán trên thị trường.

Cơ sở của ông N đã sản xuất khoảng 5.000 lít nước mắm, thu lợi nhuận khoảng 10 triệu đồng. Anh chị hãy xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ vào tình huống trên để phân tích, xác định hành vi của Ông N.

Câu 10. Một doanh nghiệp X sản xuất ra một kiểu chai mới có hình dáng bắt mắt và độc đáo. Doanh nghiệp đã bán sản phẩm này ra thị trường nhằm thu lợi nhuận. Bảy (07) tháng sau, sợ bị mất độc quyền về kiểu dáng công nghiệp, Doanh nghiệp X đã làm thủ tục đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ. Theo anh chị Doanh nghiệp X có khả năng được Cục Sở hữu trí tuệ cấp đăng ký bảo hộ hay không, tại sao? Giả thiết rằng kiểu dáng chai này khác xa với các kiểu chai khác.

HẾT

BẢN TIN HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH BÌNH THUẬN

SỐ 29 - Tháng 5/2015 (Bản điện tử)

Biên tập, Trình bày: PHÒNG TBT BÌNH THUẬN

Địa chỉ liên hệ: 04 Nguyễn Hội – TP. Phan Thiết.

ĐT: 3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com